

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 145/2017/HSST
Ngày: 18-10-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;
2. Ông Đào Văn Nô.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/ QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **NCT**, sinh năm 1996, tại Đ; tên gọi khác: C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh ND; chỗ ở: Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh ND; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông M, sinh năm 1964 (đã chết) và bà T, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 01/11/2014, có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 17/02/2017 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam, bị can bỏ trốn. Ngày 19/02/2017, cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, đến ngày 09/7/2017 bắt được bị cáo và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **PAP**, sinh năm 1994, tại ND; tên gọi khác: CC; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường X, thị xã L, tỉnh ND; chỗ ở: Ấp S, xã B, thị xã L, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; con ông C, sinh năm 1973 và bà T, sinh năm 1971; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án: Ngày 15/01/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số

02/2014/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2014, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp án phí.

Ngày 10/6/2017, bị Công an xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bắt tạm giam theo Lệnh tạm giam số 48/LTG ngày 19/6/2017, Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 65/QĐ ngày 19/6/2017 và Quyết định khởi tố bị can số 80/QĐ ngày 19/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh đối với hành vi trộm cắp ngày 10/6/2017. Bị cáo có mặt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/4/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi: Trộm cắp tài sản công dân nhiều lần, theo Quyết định số 57/QĐ-UBND, bị cáo chấp hành xong ngày 30/4/2009.

- Ngày 30/12/2010, bị Chủ tịch UBND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi: Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 397/QĐ-UB-NC, bị cáo chấp hành xong ngày 30/11/2012.

- Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng bởi Quyết định số 33/2016/QĐ.TA

Ngày 01/11/2014, có hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 17/02/2017 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố bị cáo và Lệnh bắt bị cáo để tạm giam, bị cáo bỏ trốn. Ngày 19/02/2017 cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, đến ngày 10/7/2017 ra Quyết định đình nã do bị cáo bị bắt, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

3. **NMP**, sinh ngày 22/4/1997, tại ND; địa chỉ thường trú: Tổ 11, ấp R, xã B, thị xã L, tỉnh ND; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông D, sinh năm 1967 và bà L, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 01/11/2014, có hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 17/02/2017 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam, bị can bỏ trốn. Ngày 19/02/2017, cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã; ngày 07/7/2017 bắt được bị cáo và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông SHQ, sinh năm 1967; địa chỉ: Khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà L, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 262/9, tổ 11, ấp R, xã B, thị xã L, tỉnh ND, có mặt;

2. Ông H, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 26, ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh ND, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: NCT, NMP và PAP là nhân viên gian hàng rút thăm trúng thưởng thuộc Đoàn hội chợ “Tuần Linh” do ông SHQ làm chủ.

Khoảng cuối tháng 10/2014, SHQ cùng Đoàn hội chợ “Tuần Linh” đến khu vực đất trống thuộc tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tổ chức hội chợ biểu diễn văn nghệ và các trò chơi giải trí vào ban đêm để phục vụ người dân. Ông Q thuê Tài, MP, P làm nhân viên gian hàng rút thăm trúng thưởng.

Ngày 31/10/2014, do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 cục Mạch dùng để khuếch đại âm thanh ở khu vực sân khấu biểu diễn của đoàn hội chợ. Thực hiện ý định, khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến gặp P, MP đang ngồi chơi tại khu vực quây bốc thăm trúng thưởng của hội chợ và rủ P, MP cùng lấy trộm 02 cục Mạch, thì P và MP đồng ý.

Sau đó, T dùng điện thoại di động gọi điện cho Dương (không rõ nhân thân, địa chỉ) là bạn của T để hỏi Dương có mua 02 cục Mạch dùng để khuếch đại âm thanh không, vì trước đó T có nghe Dương nói đang cần tìm mua cục Mạch dùng để khuếch đại âm thanh. Khi nghe T nói về việc cần bán 02 cục Mạch thì Dương có hỏi T “Ở đâu mà có” thì T nói “*Lấy trộm trong đoàn hội chợ*”, thì Dương đồng ý mua. T hẹn Dương khi nào T gọi điện thì Dương chạy đến vòng xoay Cây xăng Kim Hằng thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên để giao dịch mua bán thì Dương đồng ý.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 01/11/2014, T cùng với P, MP lợi dụng lúc cả đoàn hội chợ đang ngủ thì cả 03 đi đến phía trước sân khấu của đoàn hội chợ. Tại đây, MP đứng dưới sân khấu cảnh giới, còn P và T leo lên phía trên sân khấu để tháo gỡ 02 cục Mạch khuếch đại âm thanh được đặt ở 02 bên cửa sân khấu. Sau khi P, T mỗi người tháo được 01 cục Mạch xong thì cả nhóm đem giấu ở bụi cây cách sân khấu của đoàn hội chợ khoảng 20 mét.

Sau đó, MP đi về gian hàng trong đoàn hội chợ để ngủ, còn T dùng điện thoại di động gọi điện cho Dương để thông báo là đã lấy trộm được 02 cục Mạch và kêu Dương đến vòng xoay cây xăng Kim Hằng để giao dịch mua bán. T cùng với P, mỗi người cầm 01 cục Mạch đi bộ từ đoàn hội chợ ra vòng xoay cây xăng Kim Hằng để chờ Dương. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chạy đến vị trí T và P đang đứng chờ. Khi gặp Dương thì T đưa 02 cục Mạch ra cho Dương xem để thỏa thuận giá mua bán. Sau khi xem, Dương nói mua với giá 5.000.000 đồng, T đồng ý. Dương đưa cho T 5.000.000 đồng và dùng xe mô tô chở 02 cục Mạch chạy đi, còn T, P trở về hội chợ để ngủ. T giữ 5.000.000 đồng, chưa chia cho P, MP.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Q phát hiện bị mất 02 cục Mạch khuếch đại âm thanh nên đến Công an phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên trình báo.

Sau khi thực hiện hành vi trộm 02 cục Mạch khuếch đại âm thanh, NMP, PAP, NCT nghỉ làm việc cho Đoàn hội chợ “Tuần Linh” mà đi làm thuê ở nhiều nơi.

Đối với PAP, ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 33/2016/QĐ-TA. Ngày 10/6/2017, P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 19/6/2017, P bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam để điều tra.

Công văn số 680/KLTS – TTTHS ngày 09/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định: 02 cục Men (Mạch khuếch đại âm thanh) công suất 2400W và 7200W đã qua sử dụng có tổng trị giá 5.200.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông SHQ yêu cầu các bị cáo bồi thường 5.200.000 đồng là giá trị các tài sản bị mất. Các bị cáo chưa bồi thường.

Đối với đối tượng tên Dương (không rõ nhân thân, địa chỉ) có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 134/QĐ-KSĐT ngày 11/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo NCT, PAP và NMP phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Điểm n Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo NCT từ 9 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo PAP từ 9 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 60, Điều 74 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo NMP từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại ông SHQ yêu cầu các bị cáo bồi thường 5.200.000 đồng. Người nhà của bị cáo T và người nhà của bị cáo MP đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên 3.600.000 đồng để khắc P hậu quả, còn 1.600.000 đồng bị cáo P đồng ý nộp

nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 3.600.000 đồng mà gia đình các bị cáo đã nộp để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, MP thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo P ban đầu không thừa nhận nhưng sau đó thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố và đồng ý bồi thường cho người bị hại SHQ số tiền 1.600.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Diễm Lệ là mẹ kế của bị cáo NMP và ông Hà Văn Hiến là bác ruột của bị cáo NCT xác định số tiền 3.600.000 đồng đã nộp vào Chi cục thi hành án thị xã Tân Uyên là tiền cho các bị cáo để bồi thường cho người bị hại, không yêu cầu các bị cáo phải trả lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thẩm quyền: Căn cứ lời khai của các bị cáo, người bị hại và tang vật thu được đối với hành vi trộm của các bị cáo NCT, PAP và NMP tại tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố các bị can là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo NCT, PAP và NMP khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/11/2014, tại tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, NCT, PAP, NMP lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông SHQ đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 cục Mạch khuếch đại âm thanh công suất 2.400W và 7.200W đã qua sử dụng có tổng trị giá 5.200.000 đồng. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật mà cố

ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 134/QĐ-KSĐT ngày 11/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo NCT, PAP, NMP về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo NCT có hành vi rủ, xúi giục bị cáo NMP là người chưa thành niên phạm tội nên có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm n, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo NMP: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo PAP : Ngày 15/01/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2014/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2014, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng ngày 01/11/2014, lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có tiền án theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T và bị cáo MP là các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tác động đến người trong gia đình nộp tiền để khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h và p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6]. Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương; thể hiện sự coi thường pháp luật, lười biếng, không muốn lao động nhưng muốn được hưởng thụ. Các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi sướng, rủ bị cáo P, MP thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người thực hành tích cực, lấy tài sản đem đi tiêu thụ; bị cáo Tài và bị cáo P có vai trò là người thực hành; bị cáo MP có vai trò là người giúp sức. Bị cáo PAP có nhân thân xấu, có tiền án và nhiều tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian trong đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là cao nhất, kế tiếp là bị cáo P và nhẹ nhất là bị cáo MP mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo NMP sinh ngày 22/4/1997 được 17 tuổi 6 tháng 9 ngày, như vậy, áp dụng Chương X những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo MP . Bị cáo MP phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới khung đối với bị cáo MP .

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của đối tượng tên Dương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông SHQ yêu cầu các bị cáo bồi thường 5.200.000 đồng. Người nhà của bị cáo T và người nhà của bị cáo MP đã nộp 3.600.000 đồng để khắc phục hậu quả, còn 1.600.000 đồng bị cáo P đồng ý nộp nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tiếp tục tạm giữ 3.600.000 đồng mà gia đình các bị cáo đã nộp để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11]. Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[12]. Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo NCT, PAP và NMP phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; điểm n Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NCT 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2017.

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PAP 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NMP 3 (ba) tháng 12 (mười hai) ngày tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam. Căn cứ Khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên toà nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 584 và Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015, các bị cáo NCT bồi thường cho người bị hại SHQ 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng); bị cáo NMP bồi thường 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng); bị cáo PAP phải bồi thường 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ 3.600.000 đồng là tiền người nhà của bị cáo T và người nhà của bị cáo P đã nộp để khắc phục hậu quả theo các Biên lai thu tiền số 01982 ngày 25/9/2017 và số 01993 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 và Khoản 6, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo NCT, PAP và NMP mỗi người phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) gồm 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- Lưu: HS, VT (02).

Lê Thị Bích Huế